

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 33

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 30/11/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Chúng ta tiếp tục xem môn oai nghi thứ sáu: “Lễ lạy.” Hôm nay chúng ta xem điều thứ năm:

“Không được lễ bái phi thời, nếu muốn lễ lúc phi thời thì phải đợi khi vắng người.”

Đây là nói lúc lễ bái phải chú ý chọn thời gian thích hợp, đừng “lễ bái phi thời”, trường hợp lễ bái phi thời, tức là lễ lạy ngoài thời gian khóa tụng sáng tối cùng đại chúng. Nếu bạn lễ lạy ở trong đại chúng thì cũng không phù hợp với quy củ của tăng chúng, tức là trái ngược tăng chế, nhất định phải đợi khi thanh vắng, không ảnh hưởng người khác, khi bạn lễ bái không khiến người khác động niệm thì lúc này mới được. Do đó bản thân muốn dụng công lễ Phật nhiều, tuy là việc tốt nhưng không được ảnh hưởng người khác, càng không được làm ra vẻ khoa trương thể hiện mình rất dụng công mà nhiều loạn đại chúng. Nếu khi vắng người hoặc khi bản thân nhàn rỗi ở một mình thì việc này không chướng ngại, không vấn đề gì. Bạn ở trong liêu phòng của mình lạy đều được, nhưng ở trong đại điện, nơi cộng tu thì chúng ta phải chú ý không được nhiều loạn chúng. Ví dụ chúng ta lên khóa tụng sáng, trước khi xếp thành hàng thì đứng ở vị trí của mình lạy Phật ba lạy trước, sau đó đứng xếp thành hàng đợi thầy chủ pháp vào đại điện. Ba lễ là mọi người đều cùng lễ, bạn không thể cứ ở đó lễ mãi được, như vậy gọi là lễ bái phi thời. Tiếp theo điều thứ sáu:

“Thầy lễ Phật không được đứng lễ ngang hàng với thầy, mà phải lễ sau thầy.”

Sa-di theo sư trưởng, khi sư trưởng lễ Phật, sa-di ở vị trí đệ tử thì không được cùng đứng lễ ngang hàng với sư trưởng, như vậy là mất đi thứ tự cao thấp trên dưới rồi. Phải đứng thế nào? Đứng lễ sau sư trưởng, tức là ở sau lưng sư trưởng, cũng đừng đứng quá gần, quá gần sẽ va vào sư trưởng, cách xa một chút, lễ Phật ở phía sau thầy thể hiện ra thứ tự cao thấp trên dưới. Tiếp theo điều thứ bảy:

“Thầy lạy người, không được lạy cùng thầy.”

Khi sư trưởng lễ lạy người, ví dụ gặp tiền bối hoặc thầy của sư trưởng, hoặc thượng tọa, hoặc đến tự viện bái kiến đại hòa thượng, phương trượng trụ trì ở đây v.v.. Khi sư trưởng lễ bái, chúng ta là bậc hậu bối không được ở sau sư trưởng cùng lễ bái, lễ Phật thì có thể cùng lễ ở sau thầy, lễ người thì sư trưởng lễ xong rồi, chúng ta phải được sự đồng ý của sư trưởng mới có thể lễ bái người. Nếu lễ cùng sư trưởng thì giống như bằng vai với sư trưởng rồi, cũng mất đi thứ tự cao thấp. Thứ tám:

“Ở trước thầy không được lễ bái với người ngang hàng.”

Ở trước mặt sư trưởng, chúng ta cũng không được cùng người ngang hàng lễ bái lẫn nhau. Vừa rồi nói, đối với những bậc thượng tọa, thầy của sư trưởng v.v. chúng ta đều không lễ bái, càng không được lễ bái người ngang hàng với mình. Ví dụ bạn thấy sa-di lớn tuổi hơn mình, hoặc nhìn thấy những tỷ-kheo khác v.v. cũng không được lễ bái ngay trước mặt sư trưởng, như vậy sẽ mất đi tâm cung kính tôn sư. Nếu nhận người lễ bái thì càng không được, nếu ở trước mặt thầy còn nhận sự lễ bái của người khác thì chúng tỏ bản thân rất ngạo mạn, đã mất đi quy tắc làm đệ tử rồi. Cổ đức nói: “Ở trước Phật được người lễ bái là rất không cát tường, càng huống hồ sa-di nhỏ tuổi đang ở vị trí học trò, khi được người lễ bái thì không được nhận lễ của người.” Nghĩa là ở trước Phật, người xuất gia chúng ta cũng không được nhận sự lễ bái của người, cho nên người khác muốn đánh lễ chúng ta thì chúng ta phải bảo họ hướng về Phật lễ Phật một lễ, không được ở trước mặt Phật mà nhận lễ bái của người, đạo lý này giống nhau. Sa-di ở vị trí đệ tử, đi theo sư trưởng mà ở trước mặt sư trưởng nhận lễ của người, vậy cũng rất không cát tường. Vì sao không cát tường vậy? Chính là do dáng vẻ ngạo mạn, gọi là “ngạo mạn bị tổn hại, khiêm tốn được lợi ích”. Sách Thượng Thư của nhà Nho đều nói đạo lý này, nếu chúng ta có tâm hạnh ngạo mạn thì sẽ chiêu cảm tai họa, cho nên chúng ta cần giữ thái độ hạ thấp mình,

bản thân phải khiêm tốn. Người đang ở vị trí đệ tử, là đệ tử thì phải có tướng của đệ tử, những oai nghi, lễ tiết này đều phải rất chú ý. Tiếp theo điều thứ chín:

“Tay cầm kinh sách, tượng Phật thì không được làm lễ với người.”

“Kinh tượng” là đối tượng mà chúng sanh trời người tôn kính. Khi tay chúng ta đang bưng kinh hoặc tượng Phật thì giống như trên tay đang bưng Phật bảo và pháp bảo vậy, trong ba bảo có hai bảo ở trên tay, vậy thì hết thầy trời người đều phải cung kính. Cho nên gặp tôn trưởng, thượng tọa, thậm chí hòa thượng trụ trì, a-xà-lê của mình v.v. đều không được lễ bái đối phương, đây là tôn trọng kinh tượng. Đương nhiên tay bạn đang bưng kinh tượng, nếu đối phương không biết, thấy bạn không lễ bái sẽ cảm thấy như bạn thất lễ, vậy thì bạn có thể giải thích một chút rằng: “Bởi vì trên tay con có kinh tượng, mong thầy thứ lỗi cho, con không dám lễ bái.” Đối phương hiểu rõ rồi thì họ sẽ không nhận lễ của bạn, họ làm sao dám để kinh tượng lễ bái họ chứ. Đương nhiên càng không được lễ bái người thông thường, cũng không được “làm lễ với người”, không được lễ bái người. Điều thứ 10:

“Không được mặc nội y để lễ người, cũng không được mặc nội y nhận lễ của người.”

“Tiết y” chính là nội y, mặc nội y vốn dĩ đều không phải là lễ nghi khi tiếp khách, mà đều phải mặc đồ trang nghiêm. Phải gặp khách, nếu tiếp khách rất long trọng thì đều phải mặc áo hải thanh đắp y. Trước đây chúng tôi ở tinh xá Chánh Giác nhìn thấy hòa thượng Thanh Công, mỗi khi có khách quý đến, ngài đều mặc áo hải thanh đắp đại y, trên cổ còn đeo tràng hạt đến gặp khách. Đây đủ oai nghi, đây chính là biểu thị lòng cung kính đối phương, thậm chí còn ra tận cổng lớn để đón tiếp, tiễn khách cũng tiễn ra tận cổng lớn. Nếu những người như phương trưởng trụ trì ở chùa nào đó thì hòa thượng đều sẽ ra đón tiếp cung kính như vậy, những việc này chúng ta đều nên học tập. Nếu bản thân mặc áo trong, nội y, nội y là gì vậy? Mặc đồ lam cũng thuộc về nội y, đều không được nhận lễ của người. Nói đầy đủ là không đắp y thì đều không được nhận lễ của người. Nếu nhận lễ của người thì đều phạm một tội nhỏ, cho nên chúng ta không đắp y thì cũng không cần lễ bái người, cũng không được nhận lễ của người, cũng không được lễ Phật, muốn lễ Phật đều phải chính thức đắp y lễ Phật, nếu không đều sẽ phạm tội nhỏ. Cho nên những việc này tỳ-kheo chúng ta đều phải học tập, nếu vi phạm oai nghi trong giới sa-di thì tỳ-kheo chúng ta cũng phạm giống như vậy. Bản thân sa-di là phải theo tỳ-kheo học tập, không thể

nói sa-di mới phải giữ, tỳ-kheo không phải giữ, không có cách nói như vậy, tỳ-kheo phải đầy đủ 3.000 oai nghi. Cho nên trong giới sa-di, đặc biệt là những môn oai nghi này chúng ta đều phải thường xuyên ôn tập không được quên.

Nếu đôi phương là một cư sĩ, họ không hiểu, nhưng rất chân thành, nhìn thấy người xuất gia là liền lễ bái, mà trên người bạn lại không đáp y thì làm thế nào? Bạn nhất định phải nói không lễ, hoặc nói đừng lễ. Bạn đã nói đừng lễ rồi là thể hiện rõ bản thân không nhận lễ của họ, nhưng họ nhất định lễ thì đó là việc của họ, chúng ta cũng không thể ép không cho người ta lễ. Cho nên chúng ta chỉ có thể khuyên bảo họ: đừng lễ, họ nhất định lễ thì bạn cũng xem như vô tội, bởi vì bạn đã nói đừng lễ rồi. Tiếp theo chúng ta xem môn thứ bảy là:

“Nghe pháp”

“Nghe” chính là lắng nghe, “pháp” chính là Phật pháp. Chúng xuất gia chúng ta, đương nhiên cũng bao gồm đệ tử học Phật tại gia đều phải lấy việc học pháp là công việc quan trọng nhất cuộc đời mình, liễu sanh tử xuất tam giới là sự việc quan trọng nhất cuộc đời chúng ta. Phật pháp có thể giúp chúng ta tu học thánh đạo, thành tựu thánh đạo, cho nên chúng ta nhất định phải lắng nghe, lắng nghe chính là nghiêm túc nghe. Tâm tông của chư Phật hoàn toàn được ghi chép ở trong pháp tạng, trong những kinh điển, điển tịch. Tuy trên lý nói tự tánh vốn dĩ dung thông tất cả, sự sự vô ngại, một sắc một hương không gì chẳng phải trung đạo. Trên lý nói không sai, nhưng chúng ta là phàm phu nhất định phải có sự truyền thọ của sư thừa thì mới có thể vào đạo được. Do đó khi pháp sư giảng dạy kinh pháp, giảng giải tì-ni thì nhất định phải chuyên tâm lắng nghe, phải nghiêm túc tư duy mới có thể khai mở đạo pháp trong tâm địa chúng ta.

Trong kinh Lăng-nghiêm nói: “Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn.” Thử phương chính là Diêm-phù-đề, là địa cầu này của chúng ta. Chúng sanh trên địa cầu nhảy bén nhất là nhĩ căn, cho nên Phật thị hiện trên địa cầu là dùng âm thanh để làm Phật sự, giảng kinh nói pháp. Khi Phật tại thế, bản thân ngài không viết văn tự, Khổng lão phu tử còn viết một chút, còn san định Thi Thư, chú giải Kinh Dịch v.v., nhưng Phật thì không giữ lại một chút văn tự nào, mà thị hiện cho chúng ta là hoàn toàn dùng âm thanh để giáo hóa, làm giáo thể của chúng ta. Trong kinh Lăng-nghiêm lại nói “*muốn được tam-ma-đề*”, tức là muốn đạt được tam-muội, tam-muội chính là chánh định, “*thực sự phải dùng cách nghe pháp để khế nhập*”, thật

sự chính là phải dựa vào nghe pháp rồi tư duy như lý mới có thể khế nhập. Giống như Quán Thế Âm Bồ-tát, vào kiếp lâu xa trong quá khứ ở chỗ Phật Quán Âm phát tâm Bồ-đề. Vị Phật này dạy ngài từ văn - tư - tu nhập tam-ma-địa. Gọi là thân cận thiện tri thức nghe chánh pháp, đây là văn tuệ. Trước tiên từ nghe pháp, nghe vào từ căn tai. Sau khi nghe rồi thì phải tư duy như lý, bạn không tư duy thì không thể tiêu hóa tiếp nhận được, cho nên tư duy chính là sanh khởi tư tuệ. Tiến thêm bước nữa, tiếp nhận rồi thì sau đó phải đem nó ra dùng, “pháp tùy pháp hành”, hoặc gọi là “tu hành theo pháp”, đây gọi là tu tuệ, là từ tam tuệ văn tư tu mà vào tam-ma-địa.

Đương nhiên muốn vào tam-ma-địa là bắt đầu từ nghe pháp, trước tiên là dùng ý thức thứ sáu của chúng ta tác ý tư duy. Bởi vì ý thức thứ sáu có thể tư duy, nhưng chỉ dùng ý thức thứ sáu thì vẫn chưa gọi là tư tuệ, nhất định phải làm như thế nào? Vào trong tâm chúng ta, không phải chỉ dừng lại ở ý thức thứ sáu, chúng ta nói cận là phải vào a-lại-da thức, vào a-lại-da thức rồi thì trở thành một loại thiện căn, nhưng điều này vẫn chưa gọi là tư tuệ. Tư tuệ phải vào đâu? Quán Thế Âm Bồ-tát nói “tức u văn trung, nhập lưu vong sở”, tức là khi nghe pháp, dùng tánh nghe để tiếp xúc với âm thanh của pháp liền có thể vào dòng pháp tánh. Nhập lưu này chính là vào dòng pháp tánh, không phải vào âm thanh, cũng không phải vào ý thức thứ sáu của bạn; cũng không phải vào thức thứ bảy, thứ tám, mà vào trong pháp tánh, vào trong tâm tánh, đây mới gọi là nhập lưu. Người bình thường chúng ta ở tầng thấp nhất thì chỉ nghe được âm thanh, vào tai trái ra tai phải, âm thanh này qua rồi liền mất, đây căn bản không phải nhập lưu.

Loại thứ hai tốt một chút, sau khi nghe vào tai thì suy nghĩ, suy nghĩ xong rồi thì thôi, có ấn tượng, vào ý thức thứ sáu, đây cũng không gọi là nhập lưu, đều không phải nhập lưu. Sâu hơn một chút nữa là lúc nghe vô cùng hứng thú, nghe chuyên chú, từng âm thanh đều vào trong thức điền a-lại-da thức của bạn, làm hạt giống thiện căn của bạn, đương nhiên điều này có lợi ích rất lớn, nhưng vẫn chưa gọi là nhập lưu. Thật sự nhập lưu là gì? Không khởi tâm không động niệm, nhưng lại nghe rõ ràng, hơn nữa giải cũng tường tận, nhưng không động ý niệm mà trực tiếp vào trong tâm tánh, đây chính là nhập lưu. Cho nên nhập lưu là chỉ cho quên sở, quên sở chính là quên đi cái sở nhập đó. Năng nhập là âm thanh này, vậy sở nhập là gì? Vào trong nhĩ căn của bạn là có sở nhập; vào nhĩ thức của bạn là có sở nhập; vào trong thức thứ sáu, thứ bảy, thứ tám của bạn đều có sở nhập, bây giờ bỏ thức này đi, đều

đoạn bỏ hết, không còn nữa. Không có sở nhập nữa thì năng nhập này đương nhiên cũng không cần nhắc đến, đây chính là vào tâm tánh rồi.

Năng sở không hai, âm thanh năng nhập cũng là tâm tánh, một hình sắc, một âm thanh, một mùi hương toàn bộ là trung đạo. Sở nhập cũng là tâm tánh, năng và sở không hai, đây gọi là quên sở, cho nên đây mới gọi là tư tuệ chân thật. Lúc này bạn nương theo tâm tánh này mà tu hành thì gọi là “xưng tánh mà tu, toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh.” Tu hành toàn bộ đều ở trên tự tánh, tu hành không lìa tự tánh, đây chính là tu tuệ, đây là tam tuệ văn tự tu của Pháp thân đại sĩ. Nếu nghe pháp đến cảnh giới này là thuộc về đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ai có thể làm được? Đại sư Lục tổ Huệ Năng, ngài nghe Ngũ tổ giảng kinh Kim Cang, ngài chính là nghe như vậy. “Tức ư văn trung, nhập lưu vong sở”, thoáng cái liền khai ngộ, khai ngộ rồi thì không cần giảng nữa. Ngũ tổ cũng biết ngài khai ngộ rồi nên giao y bát cho ngài, nói với ngài rằng: Ông chính là tổ đời thứ sáu của Thiên tông, tức là “rõ được bốn tâm, thấy được bốn tánh”, tức là thiên nhân sư, Phật, ngộ pháp truyền y.

Đương nhiên ngay lập tức thì chúng ta không đạt được cảnh giới này, ít nhất phải làm được rất chuyên chú nghe pháp. Trong Đại Trí Độ Luận nói thế này: *“Người nghe đoạn chánh nhìn người giảng, như kẻ khát được uống cam lồ, nhất tâm thâm nhập vào nghĩa lý, háo hức lắng nghe buồn vui lẫn lộn, có thể nói pháp cho người này.”* “Người nghe” chính là người nghe pháp chúng ta hiện nay. “Đoan thị” là nghiêm trang nhìn người thuyết pháp, như người đang rất khát được uống nước cam lồ vậy, là loại cảm giác đó, rất hoan hỷ, rất khẩn thiết trân trọng để tiếp nhận Phật pháp. Bởi vì Phật pháp là cam lồ, là thuốc mát lạnh có thể diệt trừ phiền não của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề sanh tử của chúng ta, trị khỏi bệnh nặng của chúng ta, có thể cho chúng ta lợi ích vô cùng to lớn, cho nên chúng ta nhất định phải vô cùng nghiêm túc chuyên chú lắng nghe. “Nhất tâm thâm nhập vào nghĩa lý”, khi nghe pháp phải nhất tâm lắng nghe, nhất tâm ít nhất là chuyên chú, tâm không có tạp niệm, cả người toàn thân chăm chú tập trung nghe thuyết pháp, tư tưởng cũng tập trung, vừa nghe vừa tiếp thu tiêu hóa pháp nghĩa này, đây gọi là nhập vào, nhập vào trong nghĩa lý. Nếu bạn không chuyên chú thì làm sao có thể thâm nhập được? Không thâm nhập được.

“Háo hức lắng nghe”, háo hức là đáng vẻ hoan hỷ phấn chấn, Phật pháp trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, hôm nay cuối cùng có thể nghe được rồi, háo hức hoan

hỷ. Trong kinh nói “dựng hết gai ốc”, cả người đều vô cùng phấn chấn, mang tâm trạng buồn vui lẫn lộn. Trong 53 tham của Thiện Tài đồng tử, nghe thiện tri thức giảng pháp buồn vui lẫn lộn, vừa buồn lại vừa vui. Buồn là đau buồn, tại sao bản thân từ vô thủy trong quá khứ trôi lăn đến ngày nay đều không nghe được chánh pháp, không được xuất ly. Quá khứ chắc chắn cũng có nghe pháp, nghe pháp chứ không phải văn pháp. Văn chính là văn tuệ, phải thật sự có thể thâm nhập vào trong pháp nghĩa thì mới gọi là văn. Như nguyện thứ 18 của A-di-đà Phật nói: *“Thập phương chúng sanh nghe danh hiệu con, chí tâm tin ưa, cho đến mười niệm, nếu không vãng sanh thì không thành Chánh giác.”* Bước thứ nhất bạn phải “nghe danh hiệu con”, văn chính là hiểu rõ ràng tường tận toàn bộ công đức nghĩa lý của danh hiệu, vậy thì bạn nhất định sẽ chí tâm tin tưởng, chí tâm phát nguyện vãng sanh, chí cần niệm mười câu A-di-đà Phật, “nếu không vãng sanh”, A-di-đà Phật nói “không thành Chánh giác”, vậy bạn nhất định có thể vãng sanh, cho nên mấu chốt là ở chữ “văn” này. Do đó chúng ta nghe được pháp này, những đại pháp có thể giúp chúng ta đời này liễu sanh tử ra khỏi luân hồi thì háo hức hoan hỷ, vậy người này đời này chắc chắn nhất định thành tựu.

Trong kinh Vô Lượng Thọ nói nghe được đại pháp Tịnh độ này, *“lông tóc dựng đứng, hay mắt rơi lệ”*, hạng người này đời quá khứ *“đã từng tu hành Phật đạo, nên không phải là người phạm”*. Thiện căn của họ quá sâu dày không phải người phạm, trong đời quá khứ họ từng đời đời kiếp kiếp tu học Phật đạo, hiện nay thông qua nghe pháp thiện căn này được phát khởi, cho nên háo hức hoan hỷ. “Mắt rơi lệ” là vì họ đau buồn, “lông tóc dựng đứng” chính là vui, vui mừng. Trước đây không được nghe là rất đáng buồn, nhưng hiện nay có thể nghe được là rất đáng mừng. Phật nói “có thể nói pháp cho người này”, gặp người như thế thì có thể nói đại pháp cho họ, cho nên bạn xem điều kiện sư trưởng chọn đệ tử chính là điều này. Sư trưởng không nhất định phải có thần thông, phải có túc mạng thông, thấy được nhân duyên đời trước của bạn, không nhất định, không cần, từ biểu hiện hiện nay của bạn thì có thể thấy được bạn có thiện căn hay không, đời này bạn có thể thành tựu hay không. Nếu nói pháp đó với bạn mà bạn không thể thành tựu thì chính là nói uổng công, bạn ăn mà không tiêu, ngược lại bạn sẽ khinh thường pháp, khinh thường pháp thì có tội, cho nên thà không nói với họ thì hơn.

Do đó đệ tử muốn đời này thành tựu thì hãy đối chiếu với điều này. Bạn có thể sanh khởi tâm tha thiết ngưỡng vọng đối với pháp, với thiện tri thức không, đây

chính là thiện căn của bạn. Những người này rất hiếm có, họ là bảo vật trong con người, thiện tri thức nhìn thấy hạng người này nhất định vô cùng thương yêu bảo vệ họ. Yêu thương bảo vệ cũng tuyệt đối không phải là biểu hiện rất quan tâm họ, không phải vậy, mà ngược lại đánh họ mắng họ. Như Ngũ tổ nói với Lục tổ: “người là dòng mọi rợ”, mắng ngài. Mọi rợ là lời sỉ nhục, sau đó đẩy ngài xuống nhà giã gạo để giã gạo, giày vò ngài, đây chính là yêu thương bảo vệ. Bởi vì lòng tin của họ đối với thiện tri thức không hề thay đổi xấu đi, thiện tri thức quản giáo họ thế nào thì họ cũng không mất đi lòng tin, vậy thì mạnh dạn quản giáo. Nếu họ mất đi lòng tin thì sẽ khách sáo một chút, đừng làm thái quá, thái quá sẽ sanh phiền não, kết oán, mọi người tương đối vui vẻ là được rồi, cũng biết đời này đối phương không thể thành tựu. Có thể nghe pháp luôn là việc tốt, trồng một chút thiện căn. Còn về chuyện muốn thoát sanh tử, vãng sanh thành Phật thì chỉ có thể đợi đời sau thôi, luôn là phải tích lũy thiện căn từng đời từng đời. Người muốn vãng sanh đều là tích lũy thiện căn vô lượng kiếp, bạn cũng không thể vội vàng được. Cho nên nhìn thấy người đời này thiện căn thành thực thì chính là tiêu chuẩn này, nhưng những người này đều vô cùng ít.

Trong Sa-di Thành Phạm nói: “Phàm là tâm lý học tập của sa-di”, tức là phàm là tâm lý học tập của sa-di, “phải giống như đất khô hồ cạn vậy, không chán việc nghe nhiều”. Sa-di đang ở địa vị học tập thì cái tâm đó phải giống như đất đai khô hạn, giống như hồ khô cạn nước, nên rất muốn hút được nhiều nước hơn một chút, cho nên “nghe nhiều không chán”, không được chán ghét việc nghe nhiều. Như chúng ta ở nơi đây lúc bình thường mỗi ngày học một buổi, buổi học này rất ít. Bạn xem hiện nay học sinh trung học, tiểu học đều học cả ngày, khóa trình của chúng ta còn không nhiều bằng các trường tiểu học, trung học thông thường. Một buổi học như vậy có đủ không? Đương nhiên không đủ, bạn muốn thành tựu thánh đạo mà nghe một buổi giảng, hiệu quả huân tập như vậy thì còn lâu mới đủ.

Học sinh trung học, tiểu học đều nghe giảng từ sáng đến tối. Tôi nhớ khi chúng tôi học tiểu học đều học từ 8h sáng đến 12h, buổi chiều cũng là 2h đến 5h, đều học kín lịch, một ngày mấy môn học, trung học, tiểu học đều là như vậy. Đại học còn đỡ một chút, đại học một ngày có thể là hai, ba môn học. Xuất gia là nhẹ nhàng nhất, như tự viện chúng ta một ngày một buổi học cũng xem như khá tinh tấn rồi, có tự viện đạo tràng căn bản là không cần lên lớp học, vậy thì càng thoải mái hơn, nói gì đến việc nghe nhiều chứ? Nghe nhiều là bạn tiếp nhận nhiều pháp yếu, vậy thì bạn

mới có trí tuệ, bạn mới có thể tu hành đúng phương hướng được. Do đó bản thân phải dụng công thêm, ở đây chúng ta sắp xếp khóa trình cộng tu là tiêu chuẩn thấp nhất rồi, nếu tiêu chuẩn thấp nhất mà bạn cũng không phù hợp vậy thì không được. Bạn muốn thành tựu thánh đạo đương nhiên không thể bằng lòng với tiêu chuẩn thấp nhất này được, mà từ sáng đến tối phải sắp xếp kín lịch cho mình, thậm chí bình thường chấp tác, lao động, đi đường đều phải niệm Phật hoặc đọc giới, tụng kinh v.v., tâm an trụ trong pháp, đừng để tâm mình phóng dật.

Do đó “đừng bỏ phí thời gian”, không được tùy tiện vứt bỏ lãng phí một tác thời gian nào, như vậy đời này bạn sẽ có hy vọng thành tựu. Nếu gặp được pháp sư thượng tọa giảng thuyết kinh luận, giảng pháp liễu nghĩa. Liễu nghĩa là pháp giúp bạn thành Phật, như trì giới niệm Phật chính là liễu nghĩa. Vì sao trì giới niệm Phật? Bởi vì muốn cầu vãng sanh, vãng sanh chính là liễu nghĩa, chẳng những là liễu nghĩa mà là liễu nghĩa nhất trong liễu nghĩa, Viên giáo nhất trong Viên giáo, đây đều là lời cổ đức nói. Nghe được những pháp này thì phải “khiêm tốn lắng nghe”, dùng tâm hết sức khiêm nhường cố gắng nhiếp tâm lắng nghe. “Đối với người thuyết pháp thì nghĩ như cha mẹ, bổn sư vậy”, đối với người thuyết pháp thì giống như đối với cha mẹ, còn có bổn sư nữa, bổn sư chính là Thế Tôn, Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, phải có cách nghĩ như vậy, dùng tâm cực kỳ cung kính, vậy pháp mà bạn tiếp nhận được mới viên mãn nhất. Đại sư Ấn Quang nói: “Một phần cung kính được mười phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích.” Bạn đạt được bao nhiêu lợi ích là xem mức độ tâm cung kính của bạn. Do đó “đối với pháp được nghe nghĩ giống như đói được ăn, khát được uống vậy”, đối với Phật pháp được nghe thì nghĩ giống như người đói được thức ăn, như người khát uống thức ngon, giống như người đói khát được nhận pháp cam lồ vậy.

Trong kinh Niết-bàn lại nói nếu lìa xa bốn pháp mà có thể đạt được Niết-bàn thì không có việc này, là điều không thể. Bốn pháp nào vậy?

Thứ nhất là “thân cận bạn lành”, bạn lành chính là thiện tri thức. Chúng ta muốn thành tựu Bồ-đề Phật quả thì toàn bộ nhân duyên đều phải dựa vào sự hướng dẫn của thiện tri thức, cho nên điều này là quan trọng nhất. Như trong kinh Hoa Nghiêm có rất nhiều cách nói liên quan đến thiện tri thức, vô cùng quan trọng.

Thứ hai là “chuyên tâm nghe pháp”, bạn có thiện tri thức rồi, có nhân duyên thân cận thiện tri thức, đó là vì bạn muốn nghe pháp, kết quả bạn lại không chuyên

tâm nghe pháp thì cũng như không gặp thiện tri thức, do đó khi thiện tri thức thuyết pháp thì chúng ta phải chuyên tâm thể hội, đạt được chánh tri chánh kiến. Không phải nói bản thân thiện tri thức hy vọng bạn cung kính họ như thế nào đó, nếu thiện tri thức có tâm này thì chưa buông bỏ tâm danh lợi, vậy thì cũng không thể gọi là thiện tri thức được. Phải yêu cầu bản thân chúng ta, là người học pháp nếu có đầy đủ tâm cung kính thì bản thân đều đạt được tất cả lợi ích. Dù thiện tri thức đó không phải là thiện tri thức thật nhưng pháp họ nói là pháp thật.

Giống như Bồ-tát trước đây, đời trước của Thích-ca Mâu-ni Phật khi làm Bồ-tát gặp được một la-sát nói pháp cho ngài nghe. Trước tiên la-sát nói cho ngài nghe nửa đầu bài kệ, sau đó nói ta đói bụng rồi, ta phải ăn thịt, người đem thân thể cúng dường cho ta thì ta mới có thể nói nửa sau bài kệ được. Vậy bạn không thể nói: người chắc chắn không phải thiện tri thức, còn muốn giết người ăn thịt, người phá giới rồi, vậy thì bạn không đạt được lợi ích. Bồ-tát không thể nghĩ như vậy được, mà Bồ-tát nghĩ: được, vậy tôi sẽ cúng dường thân thể cho ngài, xin ngài nói bài kệ này ra, tôi lập tức cho ngài ăn. Bạn xem, vì pháp quên thân, chính là mười phần cung kính được mười phần lợi ích, cho nên la-sát vừa nói bài kệ này ra thì ngài liền khai ngộ. Dù là la-sát nói pháp nhưng nói chánh pháp thì cũng có thể khai ngộ, bởi vì như ở đây nói Bồ-tát đều nghĩ la-sát giống như cha mẹ, bốn sư. “Đối với pháp được nghe nghĩ như đói được ăn, khát được uống vậy.” Do đó nghe pháp thì phải chuyên tâm, đây chính là nương pháp không nương người, không thể chọn lựa ai đến nói với tôi thì tôi mới nghe, vậy bạn nương theo người rồi, không phải nương theo pháp. Tôi thích người này thì tôi mới nghe họ nói, không thích người này thì tôi không nghe họ nói, vậy thật sự la-sát đến thì bạn chắc chắn cũng không nghe họ nói rồi, vậy bạn không phải là Bồ-tát, bạn vĩnh viễn không làm được Bồ-tát.

Thứ ba là “hệ niệm tư duy”, vừa rồi là văn, chuyên tâm nghe pháp là văn, sau khi nghe thì phải hệ niệm tư duy. Nếu khi nghe pháp có chỗ không thể hiểu ngay, có hoài nghi thì chúng ta phải không ngừng tìm hiểu. “Hệ niệm” là buộc ý niệm của chúng ta ở trong pháp, buộc ở trong pháp thì không có ý niệm khác, tham cứu là đoạn dứt vọng niệm, chỉ có ý niệm về pháp, đây chính là chánh niệm. Bạn an trụ trong chánh pháp mà tư duy như lý, trong *bát chánh đạo* gọi là chánh tư duy, trừ bỏ đi những tà tư, các loại vọng niệm, đây gọi là tư tuệ. Có khi nghi tình khởi lên thường chính là cơ hội khai ngộ của bạn, gọi là “tiểu nghi được tiểu ngộ, đại nghi được đại ngộ”. Như hai hôm nay tôi cùng một vị tỷ-kheo đại đức ở đây thảo luận về vấn đề

kiết giới. Vấn đề kiết giới này chúng tôi tranh luận mãi chưa xong, hai hôm nay đều nghĩ về vấn đề này, cứ nghĩ nghĩ mãi, hai hôm nay cuối cùng đã giải quyết được vấn đề này rồi, đây là hệ niệm nhỏ. Nghĩa là dù bạn học giới, giới cũng có rất nhiều nghi tình, không thông thì làm thế nào? Tra một lượt những tư liệu này, những tài liệu cần tra đều phải tra một lượt, có khi tra một lượt rồi vẫn không thể thông suốt, vậy thì phải hệ niệm tư duy, như vậy sẽ có một ngày bạn có thể thông suốt. Đương nhiên chúng tôi nói là vấn đề nhỏ, vấn đề lớn cũng là như vậy.

Tôi nhớ khoảng 10 năm trước, khi ấy lão hòa thượng đang giảng kinh Hoa Nghiêm, khi ấy ngài giảng kinh Hoa Nghiêm đến “thật tướng” rất khó lý giải, nói đến khởi nguyên của vũ trụ. Trên đạo lý đại khái đều có thể hiểu được “do tâm hiện, do thức biến”, rốt cuộc là biến như thế nào? Vũ trụ này phát sinh như thế nào? Đều là mơ hồ lơ mơ. Cho nên khi ấy tôi đang dạy học ở trường đại học Úc châu, mỗi ngày nghe ngài giảng kinh Hoa Nghiêm, nghe đĩa CD, một khoảng thời gian dài ở đó tư duy, nghĩ đi nghĩ lại vấn đề này, ở đó tham cứu. Kết quả có một ngày đang ăn cơm trưa, chúng tôi ăn cơm trưa cũng mở truyền hình nghe kinh, thật sự là không bỏ phí thời gian, thời gian nào cũng phải lấy ra để nghe kinh. Kết quả khi ấy lão hòa thượng đang giảng đến phẩm thứ 10: “phẩm Bồ-tát vân danh”, nói đến ví dụ sóng nước. Nói dòng nước trước dòng nước sau, dòng nước sau đẩy dòng nước trước, con sóng sau đẩy con sóng trước. Ngài ví dụ dòng nước trước, dòng nước sau là ý niệm, ý niệm trước và ý niệm sau, ý niệm sau đẩy ý niệm trước, ý niệm trước qua rồi thì ý niệm sau khởi lên. Vũ trụ này chính là ý niệm này của chúng ta biến hiện, mỗi niệm trước niệm sau này không hề biết nhau. Lúc ấy khi tôi nghe đến chỗ này thật sự giống như đám mây đen trên trời bỗng chốc được xua tan vậy, đột nhiên hiểu rõ, cái gọi là niệm niệm sanh ra vũ trụ này hóa ra là sanh ra như vậy.

Lúc bình thường chúng tôi xem kinh văn dường như không cảm thấy gì cả, nhưng do trong thời gian dài bạn luôn tư duy vấn đề này, nên khi tham cứu vấn đề này, bỗng chốc một câu kinh văn thoáng cái liền khiến bạn kích động, kích động huyền cơ của bạn, đột nhiên bạn có thể thông suốt, sau khi thông suốt thì rất nhiều đạo lý trong kinh giáo Đại thừa toàn bộ đều có thể hiểu rõ. Đương nhiên đây thuộc về tiểu ngộ, tích tiểu ngộ liền có đại ngộ, cho nên chúng ta hệ niệm tư duy là điều vô cùng quan trọng, nhưng sự tư duy này là dựa trên sự chuyên tâm nghe pháp của bạn. Nếu bạn nghe pháp đều không chuyên tâm thì bạn không thể có hệ niệm tư duy được, càng không cần nói đến ngộ, cho nên phải rất chăm chỉ, rất dụng tâm.

Thứ tư gọi là “tu hành như pháp”, tư duy bỗng chốc liền lãnh ngộ, hiểu rõ rồi thì bạn liền có chánh tri chánh kiến, dùng chánh tri chánh kiến của bạn để chỉ đạo việc tu hành của bạn, đây cũng gọi là “pháp tùy pháp hành”. Chữ “pháp” thứ nhất nghĩa là Niết-bàn, chúng ta hiểu rõ pháp của Niết-bàn, thuận theo pháp này để tu, đây chính là bát chánh đạo, thông với Niết-bàn.

Do đó có thể đầy đủ bốn pháp này, bốn pháp này: thứ nhất là thân cận thiện tri thức, thứ hai chính là văn, thứ ba chính là tư, thứ tư chính là tu. Thân cận thiện tri thức, chuyên tâm nghe pháp, hệ niệm tư duy, tu hành như pháp. *“Theo nghĩa này, do nhân duyên nghe pháp như vậy tất gần với đại bát Niết-bàn, vì sao vậy? Vì khai pháp nhãn rồi.”* Do có bốn pháp này, thứ nhất thân cận thiện tri thức, cộng thêm bạn có thể văn, có thể tư, có thể tu, do có nhân duyên nghe pháp này nên bạn có thể gần với đại bát Niết-bàn, là bạn có thể thành Phật. Vì sao vậy? Bởi vì bạn có thể khai pháp nhãn. Khai pháp nhãn chính là đoạn được kiến hoặc, như trong hội Lăng-nghiêm tôn giả A-nan đã khai pháp nhãn rồi, pháp nhãn mà ngài khai mở là đại khai viên giải, vậy thì đã vào Bồ-tát Sơ tín vị trong Viên giáo. Tiểu thừa nói khai pháp nhãn chính là quả Tu-đà-hoàn, cũng là đoạn kiến hoặc, nhưng kiến hoặc đoạn được không phải viên mãn. Đối với người Viên giáo mà nói, kỳ thực họ còn có hoặc ở trên kiến, kiến giải chưa viên mãn, cho nên chúng ta nghe pháp phải nghe Viên giáo liễu nghĩa. Chữ viên này chính là viên mãn, pháp nào ở trong này cũng đều có thể thông suốt. Do đó, ví dụ học giới sa-di là pháp Thanh văn, giới pháp Thanh văn, vậy bạn không thể chỉ xem nó thành Tiểu thừa được, nó là bậc thêm để trở về Đại thừa, cho nên cũng thuộc một bộ phận của Viên giáo, đây là đã viên dung. Do đó người viên dung lý giải pháp thì pháp nào cũng viên dung, chẳng có pháp nào không viên dung.

Nếu bạn cho rằng giới sa-di này không phải Viên giáo thì bản thân bạn không viên dung rồi, nếu bạn viên dung rồi thì pháp nào cũng viên dung, giới sa-di có thể không viên dung được sao? Chắc chắn viên dung, không chỉ giới sa-di, mà một hình sắc, một âm thanh, một mùi hương đều viên dung, pháp nào cũng viên dung, thậm chí là gì? Nho, Đạo, Kitô giáo, Thiên chúa giáo đều có thể làm nó viên dung được. Nếu bạn nói những cái đó là ngoại đạo, không viên dung được, vậy thì bản thân bạn vẫn chưa viên dung. Đương nhiên về việc học tập mà nói thì phải có thứ lớp, phải học nội điển trước, học từ trong ra ngoài, nhưng trên mặt giải thì người có kiến giải viên dung này liền biết, chúng ta có thể lý giải Kitô giáo thành Phật pháp Viên giáo,

Tứ Thư của nhà Nho cũng có thể lý giải thành Phật pháp Viên giáo. Bạn xem Tứ Thư Giải của đại sư Ngẫu Ích liền hiểu rõ, đó chính là Viên giáo, không khác gì với kinh Pháp Hoa. Người viên dung thuyết pháp, chẳng pháp nào không viên dung. Nói qua về lời mở đầu này, chúng ta xem “môn nghe pháp”, câu thứ nhất:

“Y phục chỉnh tề, mắt nhìn thẳng trang nghiêm bước vào điện, ngồi phải ngay ngắn.”

Đây là nói khi nghe pháp “y phục” của chúng ta phải chỉnh tề, người xưa nói mũ áo phải chỉnh tề sạch sẽ. Khi nghe pháp chúng ta không được đội mũ, nếu không người thuyết pháp sẽ không nói cho bạn nghe nữa, “không được thuyết pháp cho người đội mũ, trừ khi ốm bệnh, cần phải học tập”, đây là giới tỳ-kheo. Đương nhiên trừ khi ốm bệnh, nếu bạn có bệnh thì được, đau đầu cảm mạo đội mũ là khai duyên, nếu không thì phải để lộ ra tăng tướng. Thông thường thuyết pháp đều ở trong phòng, cho nên cũng không cần đội mũ, đội mũ rồi bạn đi ra bên ngoài vẫn dễ bị cảm mạo, cho nên chỉnh trang lại y phục. Trong Đệ Tử Quy nói quần áo, giày dép, tất vớ đều phải gọn gàng sạch sẽ, “mũ phải ngay, nút phải gài” v.v.. Nếu không có y phục riêng biệt, dù là mặc y rách vá thì cũng phải sạch sẽ gọn gàng, không thể toàn thân bốc mùi chua được. Khi bạn ngồi xuống, người ta đều tránh xa bạn, bạn sẽ khiến người ta sanh phiền não, “y phục chỉnh tề” này chính là chỉnh tề tâm của mình, dùng tâm trang nghiêm của mình để tiếp nhận đại pháp. Do đó trước khi nghe pháp, ví dụ trước khi chúng ta lên lớp nghe thấy tiếng đánh bản, thầy hương đăng sẽ đánh bản trước 10 phút, lúc này lập tức đắp y, cư sĩ tốt nhất đều mặc áo hải thanh. Sau đó “mắt nhìn thẳng trang nghiêm bước vào điện”, khi vào trong giảng đường phải oai nghi nghiêm túc. “Nhìn thẳng” là mắt không nhìn trái phải phía sau, mà chỉ nhìn phía trước, khi bước đi chỉ nhìn về khoảng đất phía trước 7 thước. “Trang nghiêm bước vào điện”, vào trong giảng đường thân thể rất đoan chánh. Đây đều biểu thị nội tâm mình cung kính nghiêm túc, bởi vì muốn cầu đại pháp mà.

“Ngồi phải ngay ngắn”, ngồi xuống nghe pháp phải ngồi đoan nghiêm ngay ngắn, thân thể ngồi nghiêm chỉnh ngay ngắn. “Nguy” chính là thẳng, xương sống phải thẳng lên, ngồi thẳng có lợi cho thân thể các bạn. Nếu khi ngồi mà bạn cong lưng thì máu huyết sẽ không lưu thông, dễ ngủ gật, thời gian lâu rồi sẽ bị gù lưng, cho nên phải ngồi ngay ngắn. Thân thể ngay ngắn, thân nghiệp cung kính, tâm cũng đoan chánh theo. Tiếp theo:

“Không được nói lung tung”

Đây là nói khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp không nói lung tung, toàn bộ pháp đường tuy rất nhiều người nhưng vẫn rất yên tĩnh. Sau khi bước vào rất nhanh có thể điều phục được tâm loạn, nhất định khiến tâm mình rất thanh tịnh thì nghe pháp mới có thể đạt được lợi ích lớn nhất. Nếu bản thân thì thầm to nhỏ nói chuyện với nhau thì tâm mình sẽ dao động, cũng sẽ ảnh hưởng đến người khác. Do đó chúng ta bước vào giảng đường thì tất cả im lặng, hơn nữa động tác đều phải vô cùng nhẹ nhàng. Ví dụ kéo ghế, mở sách đều phải nhỏ tiếng, phải suy nghĩ trước khi hành động, ví dụ kéo ghế thì dùng tay kéo ghế rồi mới nhớ ra mình đang kéo ghế, vậy bạn chắc chắn kéo rất tùy tiện, âm thanh kéo lê như vậy không tốt. Phải suy nghĩ trước khi hành động, tôi muốn kéo ghế thì kéo thế nào? Nhẹ nhàng nhấc ghế lên rồi đặt xuống, không có âm thanh. Việc gì cũng đều phải nghĩ trước khi làm, đừng làm rồi mới nghĩ, làm rồi mới nghĩ thì luôn là đáng về giải đãi, vậy sẽ mất chánh niệm. Do đó động tác đều phải có oai nghi, điềm đạm, chính là do ý nghiệp của bạn đi trước, để ý nghiệp chỉ đạo thân khẩu của bạn. Như nói chuyện, nghĩ kỹ rồi mới nói, nghĩ kỹ rồi mới làm thì sẽ điềm tĩnh; không phải nói rồi, làm rồi mà không biết mình đã nói gì, đã làm gì, điều này chẳng những không điềm đạm, hơn nữa sẽ có rất nhiều sai sót, làm ra trò hề. Câu tiếp theo:

“Không được ho lớn tiếng.”

Việc này vừa mới nói là phải nhẹ tiếng, nếu ho lớn tiếng sẽ động chúng, nhiều loạn tâm đại chúng, hơn nữa bạn ho nước miếng bắn ra, sẽ làm bẩn đất. Pháp đường có rất nhiều thiện nhân đều đến tụ hội, mà nước miếng của bạn bắn xuống đất, làm bẩn nơi pháp đường thanh tịnh, vậy thì tội không nhỏ rồi. Do đó, nếu bị bệnh muốn ho có thể lấy khăn tay hoặc khăn giấy che lại, ho nhẹ tiếng, gắng sức nén âm thanh xuống mức thấp nhất, không được tùy tiện. Tiếp theo:

“Khi nghe pháp phải lắng nghe tư duy kỹ càng, như thật mà tu tập, không được chỉ chuyên nhớ danh từ thuật ngữ để làm cái thóp giúp mình nói chuyện.”

Phàm khi nghe pháp chúng ta phải lắng nghe, tức là nghiêm túc chuyên chú lắng nghe, đây là văn tuệ. “Tư duy kỹ càng” là tư tuệ, học rồi cẩn thận tư duy, tư duy như thật. “Như thật mà tu tập” chính là tu tuệ, bạn xem văn tư tu đều có cả. Tư là một mối liên kết từ văn đến tu, rất quan trọng. Trong Luận Ngữ, Không tử cũng nói: “Học mà không tư duy thì mờ tối, tư duy mà không học thì mệt mỏi.” Học chính là

lắng nghe, học rồi thì phải tư duy, tư duy thì bạn mới có thể tiêu hóa tiếp nhận được những đạo lý đã học, nếu không thì bạn sẽ mờ tối, mờ tối mà không đạt được gì, vẫn là dáng vẻ mơ mơ hồ hồ, chính là mờ tối. Tư duy mà không học cũng không được, chỉ ở đó tư duy, ở đó nghĩ ngợi mà không học tập và nghe pháp thì sẽ mệt mỏi. Một mệt mỏi chính là tinh thần mệt nhọc. Bởi vì sự tư duy của bạn không có gốc, bạn phải nương theo cái bạn đã học để tư duy thì mới được, lìa xa những điều đã học thì bạn tư duy cái gì? Đó gọi là nghĩ tưởng lung tung; bạn tư duy rõ ràng rồi tu thì đó gọi là tu mù luyến đui. Do đó nhất định phải nương theo những thứ bạn đã học, đã nghe, nghe rồi tư duy, tư duy rồi tu hành, cho nên tam tuệ này thiếu một điều cũng không được. Có đủ tam tuệ này thì thánh quả Tam thừa tự nhiên có thể đạt được. Phàm phu chúng ta có tác ý đi tư duy thì văn tư tu này bị tách ra rồi, trước tiên phải nghe, nghe rồi tư duy, tư duy thông suốt rồi thì tu, đây là có thứ lớp, như vậy thì chúng được quả là Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ-tát. Nếu tam tuệ văn tư tu trong nhất tâm liền viên mãn, ba mà là một, một mà là ba, đây chính là vào cảnh giới của pháp thân. Do đó nghe pháp, ở đây cần phải chú ý chính là văn tư tu như vậy.

“Không được chỉ chuyên nhớ danh từ, thuật ngữ để làm cái thóp giúp mình nói chuyện.” Chuyên nghe một số danh tướng, ghi nhớ những danh tướng thuật ngữ này làm cái thóp giúp mình nói chuyện. Nghĩa là sau khi nghe rồi thì nói lại với người khác, khi nói ra cũng rõ ràng tường tận, trên thực tế trong nội tâm mình đã không có sở ngộ, vậy thì càng không có sở chứng, những danh tướng thuật ngữ này càng nhiều thì tâm càng chao đảo, thánh đạo cũng vì vậy mà mất đi. Do đó trong Phật pháp nói là “kẻ thức ăn, đếm của báu”, như bạn rất đói bụng, kết quả nói nửa ngày về những thức ăn đó nhưng sau cùng vẫn là một miếng cũng không ăn được, không có lợi ích. “Đếm của báu” là đếm bảo vật cho người ta, xem tiền bạc bảo vật của người ta là của mình, điều này không thể được, cho nên bản thân vẫn nghèo, do đó “chuyên nhớ danh từ thuật ngữ” sẽ tăng trưởng ngọn cờ ngã mạn. Chúng ta thấy rất nhiều người chưa học Phật còn rất khiêm tốn, kết quả học Phật rồi, nghe kinh, nghe rất nhiều rất nhiều, nói ra là nước miếng văng khắp nơi, nói ra thao thao bất tuyệt, một dáng vẻ kiêu ngạo, ngược lại cách đạo càng xa. Do đó, chúng ta học Phật quan trọng nhất là có thể tu hành như thật, không ở chỗ bạn có thể nói bao nhiêu mà ở chỗ bạn có thể hành bao nhiêu. Đem những danh tướng thuật ngữ học được này làm cái thóp để nói chuyện, làm cái thóp để đàm luận, tăng trưởng tâm ngạo mạn của mình, đó là tăng trưởng nghiệp phiền não sanh tử, đó không phải là hoằng pháp,

mà ngược lại là lấy thân để hủy báng pháp, vì sao vậy? Người ta sẽ cho rằng Phật pháp có dáng vẻ giống như bạn, vậy bạn chính là hủy báng pháp rồi. Tiếp theo điều thứ bảy:

“Không được chưa lãnh hội mà nói đã lãnh hội, nghe vào tai nói ra miệng.”

Chưa lãnh ngộ Phật pháp chính là “vị hội”, chưa lãnh hội, bạn liền “xung” mình đã lãnh hội được rồi, tôi ngộ được cái gì cái gì rồi, trên thực tế đây là tự gạt mình, cũng là lừa người. “Nghe vào tai” liền “nói ra miệng”, trên thực tế bản thân căn bản không tiêu hóa được, đừng nói đến việc ngộ, không phải cảnh giới của bạn mà bạn nhanh miệng nói những điều này ra, xem nó là cảnh giới của mình, còn dương dương tự đắc cảm thấy mình rất cừ khôi, đây chính là lừa mình gạt người, gọi là vừa rang vừa bán thì không được.

Trước đây tôi xem được bài kệ tâm đắc tu hành của lão cư sĩ Hạ Liên Cư vô cùng hay. Ngài dùng thí dụ nói rằng: trước đây bản thân đi bán hàng tạp hóa, bây giờ đổi nghề tự nấu sữa đậu nành. Nấu sữa đậu nành là của mình, bán tạp hóa là bán cho người khác, cho nên “tạp hóa đủ loại không bán nữa, đậu nành từng giọt tự nhà làm”. Phật pháp chính là phải như vậy, bản thân phải có thể thông qua tu hành mà chứng đắc, tu hành như thật biến thành cảnh giới của mình, vậy sữa đậu nành bạn tự nấu thì mùi vị sẽ khác. Bạn đi cúng dường người khác thì họ mới có thể đạt được lợi ích chân thật của pháp, chứ không phải hàng tạp hóa bán qua tay, vừa rang vừa bán, cái đó chẳng có ý nghĩa gì.

Cho nên tu hành vô cùng quan trọng, đặc biệt dù bản thân muốn phát tâm tương lai làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh thì đều phải hạ công phu như thật mà tu hành trước. Nghe nhiều pháp, nghe nhiều không phải nói nghe rất nhiều rất tạp, mà chính là hạ công phu trên một bộ kinh, một bộ kinh huân tập nghe đi nghe lại nhiều lần, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nghe như vậy, bản thân nghe đến khai ngộ thì đây gọi là nghe nhiều. Khai ngộ rồi, một kinh thông thì hết thấy kinh thông. Sau khi khai ngộ, ngộ rồi thì bắt đầu tu, bạn vẫn như thật tu hành; chưa khai ngộ thì đừng nói đến như thật tu hành, bạn căn bản không tìm được cái thật đó thì bạn làm sao như thật tu hành được? Khai ngộ rồi mới biết nên tu như thế nào, dụng tâm như thế nào? Sau đó cần tu, tu một khoảng thời gian. Việc tu này chính là mượn sự luyện tâm, đoạn phiền não trong tất cả cảnh giới, tăng trưởng căn bản trí của mình, còn có hậu đắc trí. Trên lý luận nói căn bản trí là trước tiên bạn phải khai căn bản trí

rồi mới khai hậu đắc trí, nhưng đối với một người viên giải mà nói thì hai loại trí này có thể là đồng thời, trong nhất tâm có thể tam quán. Căn bản trí chính là thành tựu không quán, hậu đắc trí chính là giả quán, có không quán, giả quán mà lại không chấp trước, đây chính là trung quán. Do đó căn bản trí, hậu đắc trí có thể viên mãn phát khởi, khai viên giải rồi mới có thể khởi viên hành. Việc này đều cần thời gian, cần thâm nhập chuyên chú, một lòng học pháp.

Không được khởi tâm danh văn lợi dưỡng, nhìn thấy người ta hoằng pháp lợi sanh, bạn thấy nhiều người cung kính cúng dường như vậy, bạn cũng hâm mộ theo, còn muốn bắt chước theo, như vậy sẽ rơi vào trong tâm danh lợi, vậy đời này bạn đã đóng chặt cửa ngộ rồi, bạn muốn khai ngộ thì đã hết đường, không có cơ hội nữa, biến thành lừa mình gạt người. Cuối cùng dù bạn giảng kinh thuyết pháp thì chính là vào tai ra miệng, hoặc vào mắt ra miệng, nhìn thấy vậy liền nói theo, bán hàng tạp hóa, hơn nữa trong này dù bạn bán hàng tạp hóa cũng khó tránh khỏi việc nạp cho mình một số chất độc. Bởi vì chưa đoạn phiền não nên khó tránh khỏi việc bạn phun độc, giảng hoài giảng mãi rồi thêm ý của mình vào trong, đó chính là phun độc, vì chưa lãnh hội. Đệ Tử Quy cũng nói: “Thấy chưa thật, chớ nói bừa, biết chưa rõ, chớ tuyên truyền.” Nói bốn câu này với trẻ nhỏ thông thường là nói rất cặn, bạn chưa nhìn thấy sự thật thì đừng nói lung tung; biết vẫn chưa chính xác lắm thì bạn cũng không được tùy tiện tuyên truyền. Dùng trên việc hoằng pháp thì càng phải như vậy, cái thấy của bạn vẫn chưa thật, bạn chưa khai chánh tri kiến, bạn chưa khai viên giải thì bạn làm sao có thể nói bừa được? Nói bừa chính là thuyết pháp, “chưa biết rõ” tức là bạn biết không triệt để, vẫn chưa có chỗ ngộ thật sự thì bạn không được tùy tiện tuyên truyền, sẽ truyền sai. Hoằng pháp lợi sanh mà giảng sai thì nhân quả này rất lớn, đây là dẫn người lầm đường, người mù dẫn người mù dắt nhau vào hố lửa.

Do đó ngay đến cổ đức, Tuân tử nhà Nho cũng nói như vậy: “Quân tử học tập, nghe vào từ tai, nhớ kỹ ở trong tâm, biểu hiện trên tứ chi thân thể, thể hiện ra nơi động tịnh”, “tiểu nhân học tập, nghe vào tai rồi nói ra miệng; khoảng cách giữa miệng và tai chỉ có 4 tấc thôi làm sao có thể khiến thân thể 7 thước thiện mỹ được?”, điểm khác nhau giữa quân tử và tiểu nhân là ở đây. Quân tử học tập những đạo lý thánh hiền, nghe vào tai, phải ghi nhớ ở trong tâm, bạn phải để vào trong tâm, hòa tan, hấp thụ ở trong tâm, biến thành nhân sinh quan, thế giới quan của mình. Chúng ta hiện nay dùng nhân sinh quan, thế giới quan, trong Phật pháp nói chính là phải ngộ nhập vào tri kiến Phật. Tri kiến của Phật là nhân sinh quan và thế giới quan thù

thắng viên mãn nhất, đem đạo lý này dung hòa ở trong tâm, lãnh hội rồi phát huy ra, biểu hiện ra tứ chi, tứ thể chính là tay chân thân thể, tức là hành vi của bạn khác rồi, từ ý nghiệp dẫn dắt thân nghiệp, cử chỉ hành vi của bạn có thể siêu phàm thoát tục. “Thể hiện ra nơi động tịnh”, trong động tịnh, nhất cử nhất động, trong sự nói năng và im lặng, động tịnh, bạn có thể đem những đạo lý đã học biểu hiện ra, bởi vì bạn thật sự hiểu rõ rồi. Bạn thật sự hiểu rõ thì con người bạn sẽ thay đổi, thoát khỏi cái khuôn cũ của phàm phu, thành tựu nhân cách của bậc thánh hiền. Do đó quân tử và tiểu nhân khác nhau ở chỗ quân tử biết, biết đạo của thánh hiền. Chữ biết này nhất định là nghe vào tai còn phải nhớ kỹ ở trong tâm, phải thật sự hiểu rõ.

Tiểu nhân học tập, tiểu nhân học tập những đạo lý thánh hiền này, họ nghe vào tai rồi lập tức nói ra miệng, làm cái thóp để nói chuyện, nói cho người khác nghe, bản thân thì không thực hành. Trước đây lão hòa thượng nói rất gay gắt rằng: bạn nói được mà không làm được là lừa gạt người, nói rồi đi làm là hiền nhân, làm rồi mới nói là thánh nhân, khác nhau là ở đây. Nghe vào tai nói ra miệng chính là lừa người, không phải cảnh giới chân thật. Do đó khoảng cách giữa miệng và tai chính là 4 tấc, làm sao có thể khiến thân thể 7 thước của bạn thiện mỹ được? Căn bản là thân thể cử chỉ của bạn không có thay đổi, mặc dù học những diệu lý, đạo lý, đức hạnh của thánh hiền nhưng bạn căn bản không thay đổi. Thân thể của bạn muốn làm gì thì làm cái đó, không phải từ thể khởi dụng. Đó là thuộc về cách học tập của tiểu nhân, đương nhiên tiểu nhân học thì cũng xem là tốt rồi, họ vẫn đang học, họ chỉ là nghe vào tai rồi nói ra miệng thôi. Nếu ngay đến nghe vào tai cũng không làm được, họ căn bản không học thì ngay đến tiểu nhân cũng không bằng. Chúng ta nghĩ xem mình có biến thành dáng vẻ đó không? Tức là có nghe vào tai không? Nếu bạn nghe kinh nghe đến ngủ say thì đều không nghe vào tai. Tiếp theo thứ tám:

“Niên thiếu giới lực chưa vững nên theo thầy khổ hạnh rèn luyện, không nên đi nghe giảng kinh luận sớm.”

Chúng ta nói giai đoạn sa-di là niên thiếu, đương nhiên một phương diện của niên thiếu là chỉ tuổi tác. Thông thường thời Phật tại thế, sa-di bình thường đều chưa đủ 20 tuổi, đây gọi là ứng pháp sa-di. Thông thường đủ 20 tuổi thì phải thọ giới cụ túc, như vậy thì giáo dục sa-di đã viên mãn. Nếu quá 20 tuổi mà vẫn chưa thọ giới cụ túc thì có thể nói là học bổ sung, vẫn phải học tập nền giáo dục của sa-di. Đương nhiên độ tuổi của người xuất gia chúng ta hiện nay khác biệt đều rất lớn, có người

lớn tuổi rồi mới xuất gia, như bản thân tôi đến trung niên mới xuất gia, 39 tuổi mới xuất gia, nhưng trong Phật pháp gọi đó cũng là niên thiếu, bởi vì “giới lực chưa vững”. Cho nên chữ “niên” này nên luận về tuổi giới, có thể khi bạn ở tại gia đã thọ ngũ giới, thậm chí có thể thọ giới Bồ-tát, nhưng giới pháp xuất gia Thanh văn, giới sa-di, giới tỳ-kheo bạn chưa thọ.

Giới sa-di là một bậc thêm, một nền tảng của giới tỳ-kheo nên chúng ta phải đặt nền tảng ở đây trước. Cũng bao gồm cả tín ngưỡng, đạo tâm đối với Phật pháp, những nền tảng này vẫn chưa kiên cố thì chúng ta phải dựng công trên nền tảng này. Sư trưởng sắp xếp khóa trình thì chúng ta nghiêm túc học tập theo khóa trình này, chủ yếu là giáo dục cấm rẽ. Cấm rẽ chẳng ngoài cái rẽ đức hạnh. Như chúng ta ở nơi đây, sa-di đều phải học ba cái rẽ, ba cái rẽ bao gồm rẽ của Nho, Thích, Đạo. Rẽ của nhà Nho là Đệ Tử Quy, rẽ của nhà Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rẽ của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, những sách này đều phải học. Đương nhiên ba sách này cũng bao gồm những sách liên quan cùng loại, tất cả giáo trình nhân quả, những giáo trình liên quan đến việc củng cố lòng tin, đạo tâm thì chúng ta đều phải học tập. Đương nhiên càng phải học cái rẽ thứ tư là Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu.

Phật-đà Giáo Dục Cơ Kim Hội có xuất bản một cuốn “Sa-Di Học Xứ”, một quyển sách dày, thư viện chúng ta có, nhưng dường như tương đối ít, chúng tôi cũng hy vọng có thể thỉnh nhiều một chút, người muốn học nhiều đều phải nghiêm túc đi đọc. Sa-Di Học Xứ là đem những phần liên quan đến giới sa-di trong giới luật, trong kinh điển, còn có những văn chương của tổ sư đại đức đều thu thập vào cùng, đương nhiên cũng bao gồm cuốn Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu hiện nay của chúng ta. Ít nhất còn phải xem Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược của đại sư Liên Trì, và Tăng Chú của luật sư Hoằng Tín, là chú giải Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược. Sách này trước đây tôi đã giảng qua, giảng được một nửa thì dừng, dường như không có thu hình. Trước đây những năm đầu, tôi giảng khi đó tôi vẫn còn ở tại gia, tôi tự học tập. Khi ấy ở thiền tự Thật Tế, lão hòa thượng bảo tôi dẫn dắt lớp Hoa Nghiêm, làm giáo vụ lớp Hoa Nghiêm, cùng học tập với những đồng học đó, cũng có đồng học ở đây đã từng tham gia, những sách này đều nên học tập. Trong Sa-Di Học Xứ bao gồm giới sa-di, giới sa-di-ni, giới thức-xoa-ma-na, còn có “Tịnh Hạnh Giới Quán Pháp” của luật sư Đạo Tuyên, còn có “Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi” đều ở trong Sa-Di Học Xứ. Sách Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi này

tân học tỳ-kheo cũng phải xem nhiều, sách này có rất nhiều điều liên quan đến oai nghi. Trong này không nói đến tên thiên tự của giới, cho nên sa-di đều có thể xem.

Do đó, trước khi giới lực chưa kiên định thì chúng ta nên “theo thầy khổ hạnh, rèn luyện”, chính là tu khổ hạnh nhiều, làm nhiều việc cho thường trụ, tu phước, phải củng cố phẩm hạnh, đức hạnh, giới luật của mình, chứ “không nên đi nghe giảng kinh luận sớm”, không nên đến ngồi nghe kinh pháp, đến học giáo ở đó quá nhiều, chúng ta ở đây nhiều nhất là nghe một môn Tịnh độ. Nếu chân chưa vững mà tham trước học rất nhiều pháp, không chỉ bản thân sẽ bị loạn, thậm chí sẽ chuyển theo danh văn lợi dưỡng. Giảng kinh thuyết pháp cũng có thể sẽ dẫn đến phủ định đạo lý nhân quả, tương lai sẽ chịu khổ báo địa ngục. Đương nhiên tân học tỳ-kheo cũng nên như vậy, trước tiên đều nên cấm chắc nền tảng giới này 5 năm rồi mới đi ngồi nghe giảng kinh luận.

Hôm nay hết giờ rồi, hơi quá giờ một chút, vừa rồi quên nhìn thời gian, cảm ơn mọi người!